

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI NƯỚC  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 188/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 06 – 11 – 2019

*“V/v tranh chấp ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Tuấn Kiệt

*Các vị Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Nguyễn Văn Hành

*-Thư ký phiên tòa:* Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 367/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019. Về việc *“Tranh chấp ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 291/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim D - Sinh năm 1988 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp 2, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

*- Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành T - Sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI D V U Á N**

*- Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Thành T kết hôn với nhau vào tháng 6 năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Trinh Phú, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn, chị D và anh T chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị D và anh T bất đồng quan điểm sống dẫn đến không hòa thuận. Chị D và anh T sống ly thân với nhau từ tháng 6 năm 2018 đến nay. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Kim D giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Thành T.

*- Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Kim D xác định chị và anh Nguyễn Thành T không có con chung, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị Kim D xác định trong thời gian chung sống chị và anh T không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Kim D xác định trong thời gian chung sống chị và anh T không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:**

[1] Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Thành T là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh T có địa chỉ tại ấp Tân Hòa, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội D tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

*Về hôn nhân*: Chị D và anh T kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trinh Phú, huyện Kế Sách, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân của chị D và anh T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị D và anh T thực sự có xảy ra trong thời gian dài không thể hàn gắn được, chị D và anh T đã sống ly thân với nhau từ tháng 6 năm 2018. Tại phiên tòa, chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh T. Anh T không tham gia phiên tòa, không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị D.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chị D có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị D đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, anh T đã được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và đã triệu tập anh T hợp lệ đến lần thứ hai, với nội D triệu tập anh T đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh T. Anh T không đến Tòa án để hòa giải và tham gia phiên tòa, cho thấy anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh T là phù hợp với quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

*Về con chung*: Chị D xác định chị và anh T không có con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

*Về tài sản chung:* Chị D xác định trong thời gian chung sống chị và anh T không có tài sản chung, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

*Về nợ chung:* Chị D xác định trong thời gian chị và anh T chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh T vắng mặt không có ý kiến về tài sản và nợ chung nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị D phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 53, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim D.

*Về hôn nhân:* Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kim D được ly hôn với anh Nguyễn Thành T.

*Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị Kim D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị D có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004667 ngày 06 – 8 – 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, sau khi đối trừ chị D nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Thành T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị Nguyễn Thị Kim D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thành T có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã T, huyện K;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

**Trần Tuấn Kiệt**